

DANH SÁCH SV K36
NGÀNH SP TIN HỌC
NHẬN HỌC BỔNG
KHUYẾN KHÍCH HỌC
TẬP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2011
- 2012
Kèm theo Quyết định số
2097/QĐ-ĐHSP ngày
19.10.2012

STT	MSS	Họ V	Tên n	Điểm m	Điểm TB	Số RL
1	K35.	Trần Tài	3.5	90	15	
	103.	Ngọc	2		00	
	066	c			00	
					0	
2	K36.	Ngô Ân	3.0	88	12	
	103.	Hồng	6		00	
	001	g			00	
					0	
3	K36.	Nguyễn Cẩ	2.8	83	12	
	103.	yễn m	8		00	
	005	Thị			00	
		Hồng			0	
		g				
4	K36.	Trần Diệ	3	80	12	
	103.	Thị u			00	
	008				00	
					0	
5	K36.	Vũ Du	2.7	80	12	
	103.	Thị ng	6		00	
	010				00	
					0	
6	K36.	Lại Hiệ	3.4	91	15	
	103.	Hoà p	1		00	
	016	ng			00	
					0	
7	K36.	Nguyễn Hư	2.6	81	12	
	103.	yễn ng	6		00	
	018	Trun			00	
		g			0	
8	K36.	Nguyễn Hò	2.7	82	12	
	103.	yễn a	9		00	
	019	Khá			00	
		nh			0	

9	K36. Phạ Hu	3.0 83	12
	103. m y	5	00
	023 Thị		00
	Như		0
10	K36. Trần Hu	2.5 77	12
	103. Thị yền	3	00
	024 Hoa		00
	n		0
11	K36. Ngu Na	2.5 78	12
	103. yền m	4	00
	041 Than		00
	h		0
12	K36. Phạ Ng	2.5 88	12
	103. m uyê	3	00
	049 Thị n		00
	Kim		0
13	K36. Tôn Qu	2.7 70	12
	103. Thất ân	7	00
	061 Anh		00
			0
14	K36. Huỳ Th	3.1 81	12
	103. nh Nanh	6	00
	068 gọc		00
	Kiều		0
15	K36. Phan Th	2.8 80	12
	103. Thị ùy	8	00
	073 Thu		00
			0
16	K36. Ngu Th	2.5 76	12
	103. yền úy		00
	074 Thị		00
	Than		0
	h		
17	K36. Phạ Trâ	2.7 76	12
	103. m m	4	00
	076 Thị		00
	Ngọ		0
	c		
18	K36. Lý Tri	2.8 92	12
	103. Lê ên	8	00
	080 Thê		00
			0
19	K36. Hoà Tri	2.7 81	12
	103. ng êu	9	00
	081 Vãn		00
			0
20	K36. Thiê Tri	2.8 85	12
	103. u êu		00
	082 Thị		00
	Ngọ		0

	c			
21	K36.Phan Tr	3.4 80	15	
	103. Văn ườ	1	00	
	083 ng		00	
			0	
22	K36.Huỳnh Trú	3.3 86	15	
	103. nh P c	2	00	
	085 hạm		00	
	Than		0	
	h			
23	K36.Châu Tú	2.6 80	12	
	103. u	5	00	
	086 Cẩm		00	
			0	
24	K36.Đặng Uy	2.8 82	12	
	103. g ên	5	00	
	088 Thị		00	
	Tú		0	
25	K36.Nguyễn Tu	2.9 80	12	
	103. yễn ấn	4	00	
	092 Min		00	
	h		0	